

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST

Ngày 10-01-2018

V/v thay đổi người nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Hữu

2. Bà Nguyễn Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thiện – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hường - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 436/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2017 về “tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2017/QĐXX-ST ngày 28 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Văn N; Sinh năm 1989; Nơi cư trú: Ấp H, xã T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Trịnh Đắc H – Văn phòng luật sư M thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hoàng Đ; Sinh năm 1992; Cư trú tại: Ấp B, xã T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị L; sinh năm 1960; Nơi cư trú: Ấp H, xã T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/10/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Phạm Văn N trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Hoàng Đ trước đây là vợ chồng, có đăng ký kết hôn. Do cuộc sống không hạnh phúc nên đã ly hôn và được giải quyết tại Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 40/2012/QĐST-HNGĐ ngày 21/3/2012 của Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Anh chị có 01 con chung là Phạm Thị Thu T, sinh ngày 24/8/2011, khi ly hôn anh chị thỏa thuận giao con cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên, sau khi ly hôn được vài tháng thì chị Đ đưa con quay về chung sống với anh N một thời gian. Có lần chị Đ giao con cho bà ngoại nuôi dưỡng và bỏ đi đâu vài tháng rồi bế con quay lại xin gia đình anh bỏ qua và chung sống được vài tháng. Sau đó lại đưa cháu T ra ngoài thuê nhà trọ sinh sống, anh N vẫn tới thăm nom con chung. Sau này, khi chị Đ đi làm vì thời gian làm việc phải đi sớm về trễ nên gia đình anh trực tiếp đưa đón cháu T đi học. Cháu T ốm đau cũng do gia đình anh chăm lo.

Tháng 7/2017, chị Đ kết hôn với người khác và đưa cháu T về sống cùng với gia đình chồng tại ấp 4, xã Tân Thành, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Tháng 9/2017 cháu T bắt đầu học lớp 1 nhưng đến tháng 10/2017 chị Đ đã cho cháu nghỉ học và đưa cháu về sống chung với bà ngoại tại Bình Dương mà không cho anh và gia đình anh biết địa chỉ cụ thể để thăm nom, chăm sóc cháu. Hiện tại chị Đ đang có thai, chị Đ cũng chưa có nhà riêng phải sống cùng gia đình chồng, chị Đ cũng không có thời gian để chăm sóc cháu T nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh N có thu nhập hàng tháng là 8.000.000 đồng, anh đang sống cùng bố mẹ ruột và thời gian làm việc của anh từ 7h30 đến 16h30 nên anh có thời gian và điều kiện đầy đủ để chăm sóc con.

Ngoài ra, anh N không có yêu cầu nào khác.

Tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Đơn xin xác nhận ngày 27/10/2017, tờ tường trình ngày 14/10/2017, bản sao kê tài khoản ngày 17/11/2017.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, Luật sư Trịnh Đắc H trình bày:

Cháu T là con chung của anh N và chị Đ. Khi ly hôn, chị Đ được quyền nuôi con chung. Sau khi ly hôn chị Đ và cháu T có một thời gian vẫn sống trong gia đình anh N. Khi chị Đ ra ngoài thuê nhà trọ ở và khi chị Đ đi lấy chồng thì anh N và gia đình anh N vẫn thường xuyên tới thăm nom, chăm sóc cháu T, điều này được chị Đ thừa nhận. Tháng 7/2017 chị Đ lấy chồng thì không cho anh N và gia đình anh N thăm nom, chăm sóc cháu T nữa nên đã cho cháu nghỉ học ở trường tiểu học Tân

Thành B. Điều này cũng được chị Đ thừa nhận và được Hiệu trưởng trường tiểu học Tân Thành B xác nhận. Hiện nay chị Đ đưa cháu T đi đâu và cho học trường nào chị Đ không cung cấp được địa chỉ. Việc cho cháu T nghỉ học là không đảm bảo quyền được học tập của một đứa trẻ đang độ tuổi đi học. Việc không cho anh N là cha ruột thăm nom, chăm sóc con chung là vi phạm quyền của người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình. Mặt khác, chị Đ đang có thai, lại chưa có nhà riêng phải sống chung với gia đình chồng, thời gian làm việc từ 07h30 đến 18h30 nên việc chăm sóc, đưa đón con đi học là không có. Việc đưa đón cháu T đi học đều do chồng và bố chồng chị Đ đảm nhiệm. Điều này phù hợp với lời trình bày của chị Đ và ông Hoàng Văn L là bố chồng chị Đ. Vì vậy, chị Đ không còn đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung nữa. Mặt khác, anh N hiện đang sống chung với cha mẹ ruột, được bà L là mẹ ruột anh N thừa nhận. Anh N có thu nhập ổn định từ 8.000.000 đồng – 10.000.000 đồng/tháng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh N, giao con chung Phạm Thị Thu T cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại bản tự khai ngày 23/10/2017 và trong quá trình xét xử, bị đơn Nguyễn Thị Hoàng Đ trình bày:

Chị thừa nhận lời trình bày của anh N về việc trước đây chị và anh N là vợ chồng, đã ly hôn và có một con chung tên Phạm Thị Thu T, sinh ngày 24/8/2011. Trong quyết định ly hôn ghi rõ chị được quyền nuôi con chung nên từ đó đến nay cháu T do chị nuôi dưỡng. Tại phiên tòa chị thừa nhận việc anh N và bà nội cháu T thường xuyên thăm nom, chăm sóc cháu T làm ảnh hưởng tới việc học của cháu nên chị mới cho cháu T nghỉ học lớp 1 tại trường tiểu học Tân Thành B tại xã Tân Thành, thị xã Đông Xoài, tỉnh Bình Phước. Hiện tại cháu T đang sống cùng bà ngoại tại chợ Vĩnh Tân, Bình Dương và cháu T đang được đi học tại trường tư nhân tại đây nhưng chị không biết địa chỉ cụ thể. Trước khi đưa cháu T về sống cùng bà ngoại thì cháu T và chị sống cùng gia đình chồng chị tại ấp 4, xã Tân Thành, thị xã Đông Xoài, tỉnh Bình Phước do chị chưa có nhà riêng. Thời gian làm việc của chị từ 7h30 đến 16h30, tăng ca thì 18h30. Hàng ngày do chị đi làm nên chồng chị và bố chồng chị đưa đón cháu T đi học. Thu nhập hàng tháng của chị là 12.000.000 đồng. Hiện tại chị đang có thai. Trước yêu cầu khởi kiện của anh N thì chị không đồng ý và muốn tiếp tục được nuôi con.

Ngoài ra, chị Đ không còn yêu cầu nào khác.

Tài liệu, chứng cứ bị đơn cung cấp: Sao kê tài khoản khách hàng ngày 07/11/2017.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/11/2017 và trong quá trình xét xử, người làm chứng Nguyễn Thị L trình bày:

Bà là mẹ ruột của anh N, là bà nội của cháu T. Từ khi N và Đ kết hôn cho đến khi ly hôn thì ở cùng gia đình bà. Sau khi ly hôn, Đ ra ngoài ở rồi lại xin bà cho

vợ chồng đoàn tụ, ở được vài tháng thì Đ lại bỏ đi. Cứ như vậy là 03 lần Đ quay về sinh sống cùng gia đình bà. Tất cả thời gian Đ sống cùng bà vẫn phải chăm lo cho Đ và cháu T vì Đ không có việc làm. Bà phải bỏ tiền ra xin việc cho Đ ở khu công nghiệp Bắc Đồng Phú nhưng chỉ làm được mấy tháng lại nghỉ việc. Sau đó bà lại xin việc cho Đ ở khu công nghiệp Tân Thành 2 và hiện tại Đ vẫn đang làm ở đây. Việc chăm sóc và nuôi dưỡng cháu T của gia đình chỉ bị gián đoạn khi Đ bỏ nhà đi mang theo cháu T, còn lại là gia đình bà vẫn cư mang chăm sóc. Thời gian từ tháng 7/2017 Đ lấy chồng thì không cho gia đình bà được thăm nom, chăm sóc cháu T thường xuyên nữa. Hiện tại Đ không cho cháu T đi học và mang cháu T đi đâu không rõ.

Tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập: Biên bản xác minh ngày 17/11/2017, ngày 21/11/2017, biên bản lấy lời khai ngày 23/10/2017, ngày 15/11/2017, ngày 21/11/2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

+ Đối với Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm.

+ Đối với nguyên đơn, bị đơn: Đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Sau khi ly hôn, chị Đ được quyền nuôi con chung, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh N trình bày sau khi ly hôn chị Đ mang cháu T đi khỏi địa phương được vài tháng thì quay về xin anh và gia đình cho chị về chung sống và hứa sẽ lo làm ăn, chăm sóc con. Đến 19/9/2015, chị Đ lại bế cháu T ra thuê nhà trọ ở Tân Thành để sinh sống. Ngày 15/7/2017, chị Đ lấy chồng và đã cho cháu T nghỉ học về ở cùng bà ngoại tại Bình Dương. Lời trình bày của anh N phù hợp với xác nhận của Hiệu trưởng trường tiểu học Tân Thành B, của Trưởng ấp 2 xã Tân Thành và ông Hoàng Văn L là bố chồng của chị Đ. Tại phiên tòa chị Đ thừa nhận đã cho cháu T nghỉ học và đang sống cùng bà ngoại tại Bình Dương, hàng tuần vào thứ 7, chủ nhật chị mới về thăm cháu. Như vậy có đủ căn cứ để xác định chị Đ không còn đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, đảm bảo cho cháu có một cuộc sống ổn định, phát triển đầy đủ về thể chất, tinh thần. Mặt khác, anh N có việc làm và thu nhập ổn định từ 8.000.000 đồng – 10.000.000 đồng/tháng, anh N có nhà ở (là con duy nhất ở chung với bố mẹ). Căn cứ Điều 81, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội yêu cầu của anh N có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Nguyên đơn Phạm Văn N khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, ngoài ra không còn yêu cầu nào khác nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình có quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo quy định tại Khoản 3 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn Nguyễn Thị Hoàng Đ hiện đang cư trú tại ấp B, xã T, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước theo quy định tại Điều a Khoản 1 Điều 35, Điều a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phạm Văn N, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh N và chị Đ trước đây là vợ chồng nhưng đã ly hôn. Khi ly hôn anh N và chị Đ thỏa thuận giao con chung là cháu Phạm Thị Thu T, sinh ngày 24/8/2011 cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, anh N và gia đình vẫn thường xuyên chăm sóc, nuôi dưỡng và quan tâm cháu T là có thật, điều này được chị Đ thừa nhận tại phiên tòa, hơn nữa đã được Trưởng ấp 2, xã Tân Thành xác nhận tại tờ tường trình ngày 14/10/2017, tại biên bản xác minh ngày 17/11/2017 và phù hợp với lời trình bày của người làm chứng Nguyễn Thị L.

Trước đây cháu T học lớp 1 tại trường tiểu học Tân Thành B, tuy nhiên từ tháng 10/2017 chị Đ đã cho cháu T nghỉ học. Điều này được nhà trường nơi cháu T học xác nhận ngày 27/10/2017 và biên bản xác minh ngày 21/11/2017. Tại phiên tòa chị Đ thừa nhận đã cho cháu T nghỉ học vì anh N và bà nội của cháu thường xuyên thăm nom, chăm sóc cháu T làm ảnh hưởng đến việc học của cháu nên chị đã cho cháu về Bình Dương ở cùng với bà ngoại cháu và đang học tại đó. Tuy nhiên, chị Đ không cung cấp được địa chỉ nơi cháu T đang sinh sống và thừa nhận cháu chưa đi học tại trường học chính quy mà chỉ học ở trường tư nhân, tuy nhiên chị cũng không cung cấp được tên trường và địa chỉ cụ thể.

Việc chị Đ cho cháu T nghỉ học và không cho cháu được gặp cha ruột và gia đình bên nội là không đảm bảo quyền lợi sự phát triển về tinh thần của cháu nên đã vi phạm vào một trong các hành vi bị nghiêm cấm được quy định tại Khoản 6 Điều 6 Luật trẻ em 2016 là “Cản trở trẻ em thực hiện quyền và bổn phận của mình”, Điều 16 Luật trẻ em 2016 là “Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu” và Khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014 là “Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”. Mặt khác, hiện nay chị Đ không trực tiếp nuôi con mà giao con cho người khác nuôi là không đảm bảo quyền được sống chung với cha mẹ quy định tại Điều 22 Luật trẻ em 2016.

Hơn nữa, chị Đ đã có gia đình riêng, lại đang mang thai và chưa có nhà riêng phải sống chung với gia đình chồng nên việc chăm sóc cháu T bị hạn chế, điều này cũng được chị Đ thừa nhận. Mặt khác, ông Hoàng Văn L là bố chồng hiện tại của chị Đ cũng thừa nhận tại biên bản lấy lời khai ngày 21/11/2017 “Khi bé T ở cùng chúng tôi thì do vợ chồng tôi chăm sóc vì H và Đ đi làm cả ngày”, điều này cũng phù hợp với lời trình bày của anh N.

Từ những phân tích trên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, để đảm bảo lợi ích mọi mặt của cháu T quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cháu T cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Hơn nữa, anh N là con duy nhất đang sống tại nhà của cha mẹ ruột tại ấp 2, xã Tân Thành, điều này được bà L là mẹ ruột xác nhận và chị Đ cũng thừa nhận. Mặt khác, anh N có thu nhập ổn định từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng một tháng, được chứng minh tại bản sao kê tiền lương 06 tháng liền kề có xác nhận của Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển chi nhánh Bình Phước ngày 17/11/2017, anh N cũng có thời gian để chăm sóc, đưa đón con đi học.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh N không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[5] Đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh N không phải chịu. Chị Đ phải chịu 300.000 đồng (Bằng chữ: Ba Trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng Điều 6, Điều 16, Điều 22, Điều 37 Luật trẻ em 2016; Điều 69, 70, 71, 72, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/IBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên xử:

Giao con chung tên là Phạm Thị Thu T, sinh ngày 24/8/2011 cho anh Phạm Văn N trực tiếp nuôi dưỡng.

Buộc chị Đ phải có nghĩa vụ giao con chung Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 24/8/2011 cho anh Phạm Văn N trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết.

[3] Án phí:

- Anh N không phải chịu. Hoàn trả cho anh N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002361 ngày 18/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đồng Xoài.

- Chị Đ phải chịu 300.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm ngàn đồng).

[4] Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[5] Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Đồng Xoài;
- CCTHADS thị xã Đồng Xoài;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Hương Giang